

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN QUỲNH LƯU,

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 09/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kế và bà Hồ Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 18/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Đăng S, sinh ngày 19/10/1981 tại huyện QL, tỉnh Nghệ an.

Nơi cư trú: Xóm E, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H, sinh năm 1944 và bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại T:

-Anh Trần Văn N, sinh năm 1966, có mặt

-Chị Trần Thị C, sinh năm 1989, vắng mặt

-Chị Trần Thị Mỹ Q, sinh năm 2007, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho chị Q: Anh Trần Văn N, sinh năm 1966 (bố đẻ),

có mặt

Người được chị C và chị Q ủy quyền: Anh Trần Văn N, sinh năm 1966, có mặt
Cùng trú tại: Xóm A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937, vắng mặt
Trú tại: Xóm A, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
-Anh Đậu Cao C, sinh năm 1993, có mặt
Trú tại: Xóm 2B, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng:
-Anh Bùi Duy D, sinh năm 1973, vắng mặt
-Anh Hồ Sỹ B, sinh năm 1975, vắng mặt
Cùng trú tại: Xóm E, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/9/2020 Lê Đăng S và anh Đậu Cao C cùng nhau ăn sáng tại xóm D, xã TS, huyện QL. Trong quá trình ngồi ăn C có nói với S là ăn xong C sẽ điều khiển xe ô tô tải BKS97C - 007.63 của mình chở hàng đi ra Ngã ba Tuần, thuộc xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu để gửi hàng. Sau khi ăn sáng xong anh C lên xe ô tô tải BKS97C - 007.63 của mình để điều khiển thì S xin C được điều khiển xe ô tô BKS97C - 007.63 đi ra Ngã ba Tuần, anh C đồng ý. Sau đó anh C đi sang ngồi bên ghế lái phụ của xe ô tô còn S ngồi bên ghế lái chính rồi điều khiển xe ô tô BKS 97C – 007.63 đi dọc đường liên xã theo hướng xã TS đi ra xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu. Khi S điều khiển xe ô tô BKS 97C – 007.63 đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm 1, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu thì S quan sát thấy chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe mô tô YAMAHA, BKS 37L1 - 121.37 đi bên phần đường bên phải của xe mô tô và ngược chiều với xe ô tô của S điều khiển (theo hướng từ xã Quỳnh Châu đi xã Tân Sơn), đồng thời lúc này S phát hiện thấy có một người phụ nữ đi trong ngõ đi ra và đi cùng chiều phía trước xe của S đang điều khiển nên S đánh lái sang trái nên Ba đờ xóc phía trước xe ô tô BKS 97C – 007.63 va chạm vào phía trước bên phải xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 Làm xe mô tô 37L1 – 121.37 và chị T nằm dưới gầm xe ô tô BKS 97C – 007.63. Sau khi xảy ra tai nạn S cùng với anh C và gia đình đưa chị T đi cấp cứu.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị T chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô BKS 97C – 007.63 và xe mô tô BKS 37L1 - 121.37 bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị T và xác định chiều hướng di chuyển của xe ô tô BKS 97C – 007.63 và xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 do chị T điều khiển ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn; xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 97C – 007.63 và xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 ở trên hiện trường và trên mỗi phương tiện, giữa ô tô BKS 97C – 007.63 và chị T và xác định tốc độ của ô tô BKS 97C – 007.63 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản giám định pháp y số 1249/GDPY ngày 16/09/2020 của Bệnh viện đa khoa Minh An, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, kết luận: chị Nguyễn Thị T bị tử vong do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, vỡ xương đốt sống cổ I, gãy xương sườn từ số II đến số IX đường vú phải, gãy xương sườn từ số II đến số VIII đường vú trái, gãy hờ đầu trên xương cánh tay trái, gãy hờ đầu 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái do tai nạn giao thông.

Tại Bản Kết luận giám định số: 254/KLGD - KTHS (DVCH) ngày 22/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 37L1 - 121.37 di chuyển trên đường liên xã theo hướng từ xã Quỳnh Châu đi lên xã Tân S. Xe ô tô BKS 97C - 007.63 di chuyển ngược chiều so với chiều hướng di chuyển của xe mô tô BKS 37L1 - 121.37. Vị trí va chạm giữa xe ô tô 97C - 007.63 với xe mô tô BKS: 37L1 - 121.37: Trên hai phương tiện: Trên xe ô tô BKS: 97C - 007.63: ở mặt trước đầu xe. Trên xe xe mô tô BKS: 37L1 - 121.37: ở phải trước xe. Trên hiện trường: phần đường phía bên phải đường liên xã theo hướng từ xã Quỳnh Châu đi xã Tân Sơn.

Không đủ cơ sở xác định xe ô tô BKS: 97C - 007.63 có va chạm với cơ thể chị Nguyễn Thị T hay không. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS: 97C - 007.63 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Nhận thấy đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tầm nhìn không bị che khuất; mặt đường rộng 3m60cm, được rải nhựa tương đối bằng phẳng, không có vạch kẻ S; đường chạy theo hướng Tân Sơn – Quỳnh Châu và ngược lại; Lề đường được đắp bằng đất rộng 50cm; bờ cỏ phía tây đường rộng 1m 60cm, hai bên là ruộng lúa; Thời tiết lúc xảy ra tai nạn trời nắng, đường khô ráo.

Từ các tài liệu và chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Lê Đăng S không có giấy phép lái

xe theo quy định điều khiển xe ô tô BKS 97C - 007.63 và có hành vi “không đi bên phải theo chiều đi của mình”.

Tại bản cáo trạng số 35/CT -VKS -HS, ngày 24 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Đăng S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đăng S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đăng S từ 03 (ba) năm tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận được và bồi thường xong, nay không ai yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng vụ án: Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009139 của xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 mang tên Trần Văn N cho anh Trần Văn N. Trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 1860243; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 200117879 đối với ô tô tải BKS 97C – 077.63; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB 200117879; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001231 của xe ô tô BKS 97C – 007.63 mang tên Triệu Đình K cho anh Đậu Cao C.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện ô tô, xe đạp điện, biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ bản ảnh hiện trường, kết luận pháp y và kết luận luận giám định hiện trường tai nạn; Có đủ cơ sở kết luận sáng ngày, ngày 16/09/2020, Lê Đăng S trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 97C – 007.63 hướng từ xã Tân Sơn – xã Quỳnh Châu, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm 1, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu do không đi bên phải theo chiều đi của mình và chuyển hướng xe đột ngột để tránh người đi trong ngõ ra nên xe ô tô do S điều khiển va chạm vào phía trước bên phải xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 do chị Nguyễn Thị T điều khiển đi phía bên phải ngược chiều với xe ô tô do S điều khiển. Hậu quả, chị Nguyễn Thị T chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô BKS 97C – 007.63 và xe mô tô BKS 37L1 - 121.37 bị hư hỏng. Do S chưa có giấy phép lái xe ô tô nên cấu thành tội phạm theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Thời gian sau khi vụ tai nạn xảy ra, Công an huyện Quỳnh Lưu đã tiến hành đo nồng độ cồn tại thời điểm 12 giờ 34 phút ngày 16/9/2020 của Lê Đăng S là 0,184mg/L; tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã chứng minh được S sau khi gây tai nạn thì về nhà ăn cơm và có uống bia trước khi đến Cơ quan Công an để làm việc nên không áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S.

Đối với anh Đậu Cao C là chủ xe ô tô BKS 97C - 007.63 và là người đã giao xe cho bị cáo S điều khiển dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên, Cơ quan điều tra đã điều tra và xác định: do anh C nhầm tưởng và không biết rõ việc S đi xe Bắc Nam nhiều năm nhưng không có giấy phép lái xe nên không đủ căn cứ để khởi tố C về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Lê Đăng S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện

kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình là trái pháp luật, nh- ng do không chấp hành pháp luật nên đã gây ra hậu quả chết người.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và gây ra tổn thất tinh thần cho người thân bị hại. Tai nạn giao thông hiện nay là mối quan T lo lắng của toàn xã hội. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, thiệt hại về người và tài sản nên cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, t- ơng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại; Đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; gia đình bị cáo rất khó khăn, sau tai nạn vợ bỏ đi, bị cáo phải nuôi 2 con nhỏ và bố mẹ già yếu. Bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng; việc cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm nói chung nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ- ọc cải tạo tại địa ph- ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với S.

[6] Vật chứng vụ án: Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009139 của xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 mang tên Trần Văn N cho anh Trần Văn N.

Trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 1860243; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 200117879 đối với ô tô tải BKS 97C – 077.63; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB 200117879; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001231 của xe ô tô BKS 97C – 007.63 mang tên Triệu Đình K cho anh Đậu Cao C (Anh C nay là chủ sở hữu xe ô tô BKS 97C – 007.63).

Các giấy tờ này được giao trả trực tiếp xong tại Tòa án cho các chủ sở hữu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Quỳnh Lưu đã trao trả xe ô tô biên kiểm soát BKS 97C – 007.63 cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận được và bồi thường xong, nay không ai yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng S 03 (Ba) năm tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2021) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Đăng S cho UBND xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009139 của xe mô tô BKS 37L1 – 121.37 mang tên Trần Văn N cho anh Trần Văn N.

Trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 1860243; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 200117879 đối với ô tô tải BKS 97C – 077.63; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số BB 200117879; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001231 của xe ô tô BKS 97C – 007.63 mang tên Triệu Đình K cho anh Đậu Cao C.

Các giấy tờ này được giao trả trực tiếp xong tại Tòa án cho các chủ sở hữu. (Các giấy tờ trên có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu và Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Lê Đăng S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; Đại diện người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã TS (để biết)
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà